

Viết bài tập làm văn số 6 Văn nghị luận

Một số đề bài

Đề 1. Dựa vào các văn bản Chiếu dời đô (Lý Công Uẩn) và Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn) hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của những người lãnh đạo đối với vận mệnh đất nước?

Từ xa xưa, con người đã luôn luôn sống trong môi trường tập thể, khi mà một cá nhân bắt buộc phải nương tựa vào những cá nhân khác để tồn tại và chiến đấu chống các thế lực thù địch. Cũng từ khi biết sống quần tụ thành số đông, con người bắt đầu đề cao vai trò của người lãnh đạo. Trong các sử thi, các truyền thuyết cổ xưa, những nhân vật chính được mô tả đều là thủ lĩnh các bộ tộc, bộ lạc, những người dẫn đường đưa đồng bào đến cuộc sống thịnh vượng, ấm no. Xã hội loài người càng phát triển, tầm quan trọng của “người dẫn đường” càng được coi trọng, lịch sử Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó. Quả thực, quá khứ của dân tộc để lại cho chúng ta lòng ngưỡng mộ về rất nhiều những nhà lãnh đạo tài ba, có thể kể đến như Lý Thái Tổ, Lý Công Uẩn, như Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Tài năng lãnh đạo của họ có thể được nhìn nhận từ nhiều góc độ, thậm chí từ các tác phẩm thơ văn của họ, như “Chiếu dời đô”, như “Hịch tướng sĩ”. Tác phẩm ra đời đã lâu, tác giả cũng là người cõi khác, nhưng câu chữ của người xưa vẫn gợi cho ta nhiều suy ngẫm về đôi mắt, tấm lòng, trách nhiệm của người đứng đầu đối với vận mệnh của đất nước, đối với cuộc sống của dân tộc.

Đối với một đất nước, kinh đô là trung tâm quốc gia, vì vậy chuyện dời đô không bao giờ là chuyện nhỏ, hướng hồ là trong thời kì “*trùng nước*” của một triều đại. Nhưng Lý Công Uẩn chỉ ít lâu sau khi khai sinh nhà Lý, đã đưa ra một quyết định táo bạo: Ban “*Chiếu dời đô*”, dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về thành Đại La, sau đổi tên là Thăng Long. “*Chiếu dời đô*” có một ý nghĩa đặc biệt, không chỉ bởi “*nghĩa sâu, ý xa, lý rành, khí mạnh, lời giàu, văn hay*” mà còn vì bản chiếu thư này đã tạo được một bước ngoặt không nhỏ đối với vận mệnh đất nước lúc bấy giờ, đồng thời còn thể hiện tầm nhìn sâu rộng, ý chí giữ vững nền độc lập cùng tấm lòng với nước non của vị vua mới. Trong mấy mươi năm, kinh đô Hoa Lư với địa thế núi non hiểm trở, đã hoàn thành sứ mệnh giúp hai nhà Đinh, Tiền Lê củng cố chính quyền, chống Tống xâm lược. Khi Lý Công Uẩn lên ngôi, vận hội đất nước thay đổi, điều cần thiết lúc này là đẩy mạnh kinh tế phát triển, xây dựng đời sống thịnh vượng no ấm cho nhân dân,

cũng là tạo nền tảng vững chắc để giữ vững nền độc lập. Trước yêu cầu của thời kì mới, một nhà lãnh đạo tài ba cần có những quyết sách lớn để dọn đường cho những kế hoạch nhỏ, và chuyện dời đô của Lý Công Uẩn chính là một quyết sách như vậy.

Với “*Chiếu dời đô*”, Lý Công Uẩn đã hoàn tất trọn vẹn công việc của một “*tổng công trình sự*”, trí tuệ của ông hiểu được tầm quan trọng của một kinh đô, tầm nhìn của ông đủ sâu rộng để nhìn thấy được ưu thế đặc biệt của thành Đại La, đó là vị trí “*ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi*”, là phương hướng “*đúng ngôi Nam Bắc Đông Tây*”, là địa thế “*rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng*”, là điều kiện phát triển kinh tế “*dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt, muôn vật cũng được phong phú tốt tươi*”. Một vị vua có thể nhận ra chừng ấy thuận lợi của một vùng đất, hẳn là một người thông hiểu phong thủy, lịch sử, địa lý, và còn có những suy tính lâu dài về chính trị. Hơn nữa, trong một chiếu thư trên dưới 200 chữ, nhà lãnh đạo này đã ba lần nhắc đến “dân” và “bách tính”, cho thấy quyết định dời đô của ông xuất phát từ quan điểm “lấy dân làm gốc”, lấy lợi ích của trăm họ làm nền tảng quốc gia. Một nhà lãnh đạo giữ vận mệnh đất nước trong tay, điều cần nhất chẳng lẽ không phải là tầm lòng ấy, tầm nhìn ấy? Vai trò và công lao của Lý Công Uẩn đã được thực tế lịch sử chứng minh: Cùng với kinh đô Thăng Long, quốc gia Đại Việt bước vào một giai đoạn phát triển mới, vững vàng về kinh tế, ổn định về chính trị, đặc sắc về văn hoá, mở ra thời kì hưng vượng nhất của lịch sử phong kiến Việt Nam. Nếu Lý Công Uẩn vẫn theo lệ nhà Đinh - Lê, giữ nguyên kinh kì ở đất Hoa Lư hiểm trở, chắc hẳn nhà nước Đại Việt đã không có những bước tiến to lớn ấy. Công lao của Lý Công Uẩn đã khẳng định với ta rằng: Tài năng và tầm lòng của nhà lãnh đạo góp phần quyết định không nhỏ tới sự hưng thịnh hoặc suy tàn của một triều đại, một quốc gia, một nhà lãnh đạo cừ khôi chính là một ngọn đuốc sáng soi đường cho quảng đại quần chúng.

Với “*Hịch tướng sĩ*” của Trần Quốc Tuấn, vai trò to lớn của một nhà lãnh đạo càng được khẳng định, nhưng là trong một hoàn cảnh khác, khi đất nước đang phải đối mặt với hiểm hoạ chiến tranh, vận mệnh dân tộc nguy vong là điều không tránh khỏi. Hoàn cảnh này đòi hỏi vị chủ tướng Trần Quốc Tuấn không chỉ mắt nhìn rõ “thế trận”, một tấm lòng âu lo vận nước, mà còn cả một bản lĩnh tập hợp lực lượng, động viên binh sĩ, thu trăm quân về một mối, đánh thức những người lính Đại Việt lúc này đang lơ là mê muội “*nghe nhạc Thái Thường để dãi yến nguy sứ mà không biết cấm*”. Lo lắng trước hiểm hoạ đang

tới gần và đau lòng vì sự thờ ơ của tướng sĩ, Trần Quốc Tuấn đã viết “Hịch tướng sĩ”. Hịch tướng sĩ vừa như một lời “tổng động viên”, vừa như một sự tỏ lòng: “Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối... ta cũng vui lòng”. Trong mọi cuộc chiến tranh, yếu tố “nhân tâm” là điều quan trọng, lòng người đôi khi quyết định tất cả. Hiểu được điều đó, vị chủ tướng đã vạch ra trước mặt binh sĩ của mình hai con đường, hoặc là nhà tan cửa nát khi vận nước suy vong, hoặc vinh hiển đời đời cùng chiến thắng của dân tộc. Điều đặc biệt trong bài hịch là Trần Quốc Tuấn không hề tỏ ý ép buộc, ông vạch rõ hai con đường, còn sự lựa chọn thuộc về các binh sĩ. Như thế, tài văn của Hưng Đạo Vương đã giúp ông thu phục lòng người, cảm hoá lòng quân, để làm được điều “tướng sĩ một lòng phụ tử, hoà nước sông chén rượu ngọt ngào” (Bình Ngô Đại Cáo – Nguyễn Trãi). Trong thời chiến, một dân tộc không chỉ phải đối mặt với gươm đao súng đạn, mà còn ở tầm ngắm của những thứ vũ khí ẩn nấp sau nhung lụa, phải đối mặt với hàm chông của quân thù được phủ lên bằng lớp cỏ non êm ái. Người lãnh đạo nắm được binh lực trong tay, nếu không có ý chí thép, tấm lòng son, sẽ là người đầu tiên rơi xuống hố sâu mà kẻ thù đào sẵn. Cũng như vậy, quãng thời gian bình yên lâu dài giữa hai cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông như một thứ thuốc độc làm hao mòn khí thế đấu tranh, một cái bẫy vô hình lấy đi nhuệ khí của các binh sĩ, một màn sương phủ mờ quyết tâm chống giặc. Là một người cầm quân, Trần Quốc Tuấn đã dùng cả tấm lòng của mình đánh tan màn sương tai hoạ ấy, góp phần không nhỏ làm nên tinh thần “Sát Thát” vang danh sử sách. Chiến thắng cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Nguyên – Mông có công lao không nhỏ của Hưng Đạo Vương, công lao được làm nên cả từ tài năng văn chương và tài năng quân sự. Vị chủ tướng Trần Quốc Tuấn chính là một hình ảnh tiêu biểu cụ thể cho những phẩm chất mà một nhà lãnh đạo cần có trong thời chiến, cũng là một minh chứng cho vai trò của người ngồi ngôi cao đối với toàn quân trước hiểm hoạ của dân tộc. Như vậy, qua “Chiếu dời đô” và “Hịch tướng sĩ” có thể khẳng định rằng trong bất kể giai đoạn nào của đất nước, chiến tranh hay hoà bình, người lãnh đạo luôn có một tầm quan trọng đặc biệt, có thể tạo nên ảnh hưởng trực tiếp đến sự suy vong, hưng thịnh của một quốc gia. Một tướng kém cỏi không thể tạo nên một đoàn quân tinh nhuệ, cũng như một đất nước chỉ có thể trở nên hùng mạnh dưới sự dẫn dắt của một nhà lãnh đạo tài ba.

“Chiếu dời đô” hay “Hịch tướng sĩ” đều đã là chuyện của quá khứ, nhưng quá khứ ấy đã để lại cho hiện tại nhiều suy ngẫm. Cộng đồng nào mà không cần

một thủ lĩnh tài ba, quốc gia nào mà không cần một người đứng đầu biết nhìn xa trông rộng, có thực tài, có tầm lòng có thể cảm hoá những tầm lòng khác. Lịch sử Việt Nam tự hào vì những nhà lãnh đạo cừ khôi như Lý Công Uẩn, như Trần Quốc Tuấn, nhưng cũng mấy phen tủi buồn vì không ít những bạo chúa hôn quân. Chỉ mong sao bước đường tiếp theo của dân tộc có thể chứng kiến tài năng xuất chúng của những người nắm vận mệnh đất nước trong tay, để mơ ước của Lý Thái Tổ có thể thành sự thật, nhìn thấy đất nước hoá rồng bay lên trong thế kỉ này...

(Ngô Thị Hoài Anh – Học sinh giỏi thành phố)

Đề 2. Từ bài “Bàn luận về phép học” của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp hãy nêu suy nghĩ về mối quan hệ giữa “học” và “hành”.

“*Bàn luận về phép học*” là phần trích bài tấu của Nguyễn Thiếp gửi vua Quang Trung trình bày về mục đích của việc học. Học là để làm người có đạo đức, học là để tự làm giàu tri thức cho mình, góp phần làm hưng thịnh đất nước chứ không phải là cầu danh lợi như lũ tiểu nhân mặt hạng.

Tác giả khẳng định muốn học tốt phải có phương pháp, học cho rộng nhưng phải nắm cho gọn. Đặc biệt muốn học tốt, muốn là quốc sĩ của thiên hạ thì phải học đi đôi với hành.

Việc học gắn với hành thực chất đó cũng là vấn đề giữa lí thuyết và thực tiễn. Từ thực tiễn cuộc sống ta rút ra những cái ưu, cái khuyết để bổ sung cho thuyết, và ngược lại. Như vậy hai mặt “học” và “hành” luôn tác động qua lại lẫn nhau để làm biến đổi thế giới chúng ta.

Để nói về tầm quan trọng của việc học La Sơn Phu Tử đã dùng một hình ảnh so sánh rất hay “*Ngọc không mài không thành đồ vật, người không học không biết rõ đạo*”, càng nhiều tri thức thì con người càng trưởng thành, xã hội càng văn minh và phát triển, đất nước càng có nhiều hiền tài.

Học kết hợp với hành có ý nghĩa rất to lớn để xác định giá trị thực, giả của một kẻ có tri thức. Những người kết hợp học với hành trong quá khứ thường là những bậc hiền tài lỗi lạc. Học vấn cao rộng của Trần Quốc Tuấn đã giúp ông soạn thảo “*Bình thư yếu lược*” và viết nên “*Hịch tướng sĩ*” lưu danh muôn đời bởi đã tập hợp được ba quân tướng sĩ đồng lòng đồng sức một trận sông mái với quân thù làm nên chiến công Bạch Đằng lừng lẫy. Văn thơ của Nguyễn

Trãi đầu chỉ là văn thơ mà đó là vũ khí đánh giặc “có sức mạnh hơn mười vạn quân”.

Học để thành tài rồi dùng cái tài ấy mà giúp ích cho người đời là con đường của những người chân chính. Những người có học đích thực luôn là những người cần thiết cho nước nhà. Dù nhiều lúc có bị o ép không thể tung bay đôi cánh chim bằng do hoàn cảnh những tri thức chân chính luôn tìm được chỗ hành đạo có ích cho đời.

Kĩ sư Trần Đại Nghĩa đã chế tạo những vũ khí có sức công phá những lô cốt kiên cố nhất của kẻ thù, từ loại tên lửa bình thường có thể bắn được máy bay B52 trong điều kiện hết sức thiếu thốn. Bác sĩ Tôn Thất Tùng đã mổ vết thương cho những người lính bằng những dụng cụ hết sức thô sơ. Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã từ bỏ danh vọng và địa vị của mình

Nhật Bản về Việt Bắc gian khổ thiếu thốn hoà mình với cuộc kháng chiến của dân tộc, và đã chế tạo ra thuốc kháng sinh, một dược phẩm quan trọng thời bấy giờ cứu nguy cho hàng ngàn tính mạng con người.

Vai trò của tầng lớp tri thức chân chính ấy là không thể phủ nhận trong buổi ban đầu còn non trẻ của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Học với hành tạo nên những tri thức chân chính, tạo nên sự hoà hợp giữa chuyên môn và nhân cách.

Dư luận xã hội hiện nay đang quan tâm rất nhiều tới lối học hình thức, trường nào cũng có những thành tích học tập thật cao, có trường có tới 100% học sinh khá giỏi nhưng thực tế lại rất đáng buồn, đó chỉ là con số ảo. Hiện tượng học sinh ngồi nhầm chỗ ngày càng phổ biến. Nhiều người đi học chỉ vì cái bằng... giả để có cơ hội, để thăng quan tiến chức, vơ vét túi tham của mình cho thật đầy. Đây chính là nguyên nhân cơ bản khiến cho lỗ chân lông của họ thấm đầy máu và nước mắt cộng đồng.

Có bao nhiêu hòn ngọc không được mài dũa mà mỗi ngày một tối đi. Thật đáng trách cho nhiều học sinh vào trường chỉ để lo quây phá đua đòi. Hãy nhìn lại mình khi chưa muộn.

Càng nghiền ngẫm ta lại càng thấy cha ông ta thật sâu sắc, thâm thúy. Lời bàn về việc học của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiệp cách đây đã gần 300 năm mà vẫn còn mới mẻ như hôm nào.

(Dựa trên bài viết của Thái Quang Vinh, có sửa chữa bổ sung)

Đề 3. Macxim Gorki nói: “Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức là con đường sống”. Suy nghĩ của em về câu nói đó.

Nếu ví tri thức nhân loại như một đại dương mênh mông thì sự hiểu biết của mỗi con người chỉ như muối bỏ bể. Trên chặng hành trình kiếm tìm biển kiến thức vô tận, con người sẽ tự lớn dần lên để từ một cá thể nhỏ nhoi mà tạo được tiếng nói cho riêng mình, làm phong phú thêm cho đời sống. Sách là phương tiện trung gian đưa con người tiếp cận dễ dàng và nhanh chóng nhất với nguồn tri thức ấy. Mỗi trang sách có thể chứa đựng những điều có giá trị truyền đạt từ vạn năm. Mỗi quyển sách có thể mang trong lòng nó những kiến thức làm nên giá trị muôn đời. Thế nên, khi nhận định về tầm quan trọng của sách, nhà văn M. Gorki đã nói: *“Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức là con đường sống”*. Nhân loại tìm đến sách để dưỡng nuôi “con đường sống” cho mình và cho đời ví như hạt muối nhỏ nhoi nhưng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành cả một đại dương rộng lớn.

Một hôm nào mở mắt ra, ta thấy thế giới quanh ta thật kì lạ. Tại sao sau cơn mưa trời không chỉ ánh lên một vẻ xanh mà còn lung linh bảy sắc cầu vồng? Tại sao những ngôi sao trên trời chỉ thấp sáng về đêm? Hành trình một đời người phải trải qua kể từ lúc mới được sinh ra?... Tất cả những điều mang tầm vóc vĩ mô như vũ trụ cho đến những điều thuộc về cái vi mô như tâm hồn con người, ta đều tìm thấy ở sách. Ngàn năm trước, ngàn năm sau, sách đã tồn tại như một nhân vật trung gian kết nối không gian, thời gian, kết nối nhân loại, để dù một đất nước Việt Nam nhỏ bé, ta vẫn hiểu đời sống của con người tận vùng Bắc Âu, để từ hôm nay quá khứ vẫn hiện về trong ta một thời hào hùng trong lịch sử nước nhà. Qua sách, nhân loại không chỉ hiểu biết mà còn đồng cảm nhau hơn vì những điều đã đọc mà cứ như được sống tận nơi, nhìn tận mắt. Không chỉ đơn thuần là “cửa kho vô tận” để con người đặt, để mà sách còn là người bạn chí cốt, nơi kí thác những tâm sự thầm kín riêng tư, để rồi qua đó ta càng hiểu thêm khí chất tuyệt vời từ tâm hồn lãnh tụ. Anh Thạc, chị Thuý gửi vào trang giấy những tâm tình thời chiến tranh khiến ngày nay cả một thế hệ thanh niên phải nghiêng mình cảm phục. Chính vì thế, dù ở thời đại nào, sách vẫn là một nhân tố quan trọng đưa nhân loại đến gần nhau hơn trong sự hiểu biết chung về thời, mọi người, mọi cảnh huống.

Nguồn kiến thức mà sách mang đến cho con người là vô tận. Sách tổng hoà mọi kiến thức từ những lĩnh vực khác nhau. Đọc sách khoa học để hiểu nhân

loại đã tiến bộ như thế nào từ sự xuất hiện đầu tiên của lửa, để cùng thích thú với những phát minh bậc thầy nhưng lại qua những bất gặp hết sức ngẫu nhiên của Acsimet, Niuton. Tìm hiểu sách xã hội để khám phá ra sự phong phú vô tận từ nền văn hoá của mọi quốc gia, hiểu được hình thể sông núi mà thiên nhiên hữu ý hay vô tình tạo dựng. Say sưa cùng những trang sách văn học để trở nên đồng cảm với nhân loại hơn trong chặng hành trình lớn lên của một con người, vận động của một tâm hồn, đấu tranh vì những khát vọng... Có tồn tại chẳng nền văn minh nhân loại nếu không có sách? Không có sách, lượng kiến thức khổng lồ được chuyển tải đi đâu và làm sao ta tiếp nhận? Không có sách, con người sẽ bồi dưỡng tri thức của mình bằng cách nào? Hậu quả nếu không có sách sẽ là sự ra đời của lạc hậu và ngu dốt, con người không thể tự lớn lên (về mặt tri thức) thì lấy đâu khả năng làm chủ vận mệnh của bản thân và đất nước? Chính vì thế mà hãy tìm đến sách, vì “nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống”.

“Sách chấp cánh cho trí tuệ và tâm hồn bằng tình yêu đối với con người và thế giới” (M. Gorki). Sách không chỉ tác động vào tri thức mà còn là thức ăn tinh thần nuôi dưỡng tâm hồn con người, nâng lên sự hiểu biết của chúng ta về cả cái khách quan bên ngoài lẫn cái chủ quan bên trong. Vì thế nhân loại ngày một giàu có hơn về mặt kiến thức, tinh tế hơn về tinh thần. “Yêu sách” không chỉ là thái độ đối với sách mà còn phải phát huy được những giá trị đích đáng mà sách mang đến cho con người. Một con người bình thường có thể đọc hơn ngàn quyển sách trong đời và cũng tiếp nhận từng ấy kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Những kiến thức chỉ có được qua tư duy của con người. Cuộc đời ngoài kia đang vũ sóng, anh sẽ khẳng định được gì nếu chỉ ngồi một nơi mà tiếp nhận kiến thức? Đọc sách không chỉ là một sự tự hưởng thụ cho mình mà hãy xem nó đã đem lại gì có ích cho anh, đã đưa anh đến với cuộc đời như thế nào, và liệu anh sẽ làm được gì hơn cho đời (hay ít nhất cho mình) từ những trang sách ấy? Sách cũng như một kho báu, nó sẽ chìm lẫn vào lớp bụi thời gian hay mang những tinh hoa mà cống hiến cho đời là tùy vào thái độ của người đọc nó. Đọc là một chuyện, vận dụng vào đời sống lại là một chuyện khác, có lẽ chẳng ai muốn làm Đôn-ki-hô-tê nhà “quý tộc tài ba” xứ Man-tra xem đời như cuốn sách để rồi mê đắm vào những giấc mơ vô dụng, hão huyền. Hãy đặt cuốn sách lên trên cuộc đời chứ đừng đặt cuộc đời bên trong trang sách, nghĩa là vận dụng kiến thức ta có được từ những trang sách vào thực tế đời sống.

động và phong phú ngoài kia. Thực tiễn mới là nơi ta sống, kiến thức từ sách sẽ là phù sa làm giàu có cho dòng chảy cuộc đời.

Nhưng có điều, không phải quyển sách nào cũng “mở ra trước mắt ta những chân trời mới”, không phải bất cứ loại sách nào cũng là bạn tốt của con người. Loại sách vô giá trị chỉ nhằm vào mục đích xuyên tạc cuộc sống, đẩy con người vào u mê, ngu muội. Đọc sách nhiều nhưng biết gạn lọc cũng là một thái độ đúng đắn khi tiếp cận với nguồn tri thức nhân loại. Đó phải là những quyển sách mang lại cho ta một điều tốt đẹp gắn với con người và cuộc sống, nó phải nhân rộng kiến thức và tầm nhìn của mỗi cá nhân giữa đời rộng lớn, nó phải “ca tụng tình thương, lòng bác ái, sự công bình, nó làm cho người gần người hơn” (Nam Cao)... Chỉ khi ấy, sách mới luôn là hành trang tinh thần của con người trên quá trình dựng xây cuộc sống.

“Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống”. Suốt đời, Gorki đã miệt mài đọc sách để tự bồi dưỡng cho mình một nguồn kiến thức dồi dào, những điều không trải qua trong đời thực ít nhiều ông đều tìm thấy sự trải nghiệm qua trang sách. Đâu phải ngẫu nhiên Gorki trở thành nhà văn bậc thầy của giai cấp vô sản. Đâu phải ngẫu nhiên Bác Hồ tìm thấy được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Người. Tất cả đều từ sách... Có thể cả đời người cũng không đủ nắm bắt toàn vẹn kiến thức nhân loại, có thể đi trọn cuộc đời cũng không thể đọc qua một vạn quyển sách, nhưng bề dày kiến thức đâu phải có được đo đếm từ số lượng sách đọc qua. Điều quan trọng là ta đã đọc như thế nào để biến những kiến thức im lặng trên trang sách phải trở dậy mà tạo lập lấy “con đường sống” cho ta, cho người và cho đời vốn luôn ẩn tàng biết bao điều mới lạ?!

(Nguyễn Thị Hồng Anh, học sinh giỏi thành phố)

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vn doc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-8>